



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

(12)

P.O. BOX 5435, ARLINGTON VA 22205-0635

TELEPHONE:

POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

Applicant in Vietnam Nguyễn Xuân Tú
Last Middle First

Current Address 163/37 LÊ HỒNG PHONG, Hẻm 2, SẮC TRĂNG, HẢI GIANG, VN

Date of Birth 12-1-1948 Place of Birth Phụng Thành, Thừa Thiên, VN

Names of Accompanying Relatives/Dependents

Lê Thị Hồng Sương (wife) (1953) Nguyễn Hà Vy Quan (1984)
Nguyễn Hà Tung Cường (1971)
Nguyễn Hà Nam Phương (1975)

Time Spent in a Re-education Camp: Dates: From 04-01-1975 To 04-10-1982

Names of Relatives/Acquaintances in the U.S.

<u>NAME</u>	<u>RELATIONSHIP</u>	<u>NAME</u>	<u>RELATIONSHIP</u>
<u>TRẦN NGÂN</u>	<u>(Friend)</u>		
<u>Sau Gabriel, CA - 91776</u>			

Form Completed By:

P.O. Box 5435
Name

ARL VA 22205-0635
Address

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.

NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA): _____
(Listed on Page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO P.A.

ADDITIONAL INFORMATION:



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM

FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON VA 22205-0635

TELEPHONE:

POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

Applicant in Vietnam NGUYEN XUAN TU
Last Middle First

Current Address 163/37 Le Hung Phung, Hẻm 2, Lóc Trảng, Hân Gray Viet Nam

Date of Birth 12-01-47 Place of Birth VIET NAM

Names of Accompanying Relatives/Dependents 4

LE THI HONG SUONG

NGUYEN HA VY QUAN

NGUYEN HA TUNG CHONG

NGUYEN HA NAM PHUONG

Time Spent in a Re-education Camp: Dates: From 4-1-75 To 4-10-82

Names of Relatives/Acquaintances in the U.S.

NAME

RELATIONSHIP

NAME

RELATIONSHIP

M^r George Bonner, Instructor pilot
Fort Worth Town - Texas

TRAN NGAM Friend

Form Completed By:

TRAN NGAM

Name

Address

San Gabriel, CA 91776, USA Phone *

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.

NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA): H
(Listed on Page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO P.A.
LE THI HONG SUONG	7-10-53 VN	Spouse
NGUYEN HA VY QUAN	7-06-84 VN	son
NGUYEN HA NAM PITUONG	10-19-75 VN	son
NGUYEN HA TUNG CUONG	12-09-71 VN	son

ADDITIONAL INFORMATION:

- * Training outside Vietnam : NGUYEN XUAN TU
- 1/ Lockland defense language school - Texas
 - 2/ Fort Wolters school - Fort Wolters air base - Texas
 - 3/ Fort Hunter school - Fort Hunter air base - Georgia.
- Nov. 89 -> Oct. 70

- 1/ English basic course
- 2/ Fly helicopter training (TH 55 - part I
H 4.1 - part II)

- * Training inside Vietnam
- Night-fly medic training courses at Can Tho air base
Sept 70 -> Oct. 70

INTAKE FORM Mẫu DƠN VỀ LỊCH

NAME (TÊN TỰ NHÂN) : NGUYEN XUAN TU
 Last (Tên Họ) Middle (Giữa) First (Tên gọi)

DATE, PLACE OF BIRTH : 12 01 48
 (NĂM, NƠI SINH ĐẸ) Month (Tháng) Day (Ngày) Year (Năm)

SEX (NAM hay NỮ) : Male (Nam) : V Female (Nữ):

MARITAL STATUS : Single (Độc thân): Married (có lập gia đình): V
 (Tình trạng gia đình):

ADDRESS IN VIETNAM : 163 / 37 Lê Hồng Phong, Hẻm 2, Lóc Trảng
 (Địa chỉ tại VN) : Hà Giang Việt Nam -

POLITICAL PRISONER (Có là tù binh tại VN hay không): Yes (Có) ✓ No (Không)
 : If yes (Nếu Có): From (Từ): 4-1-75 To (Đến): 4-10-82

PLACE OF RE-EDUCATION: Trại tù An Diên, Huyện Quảng Nam, Đà Nẵng (Việt Nam)
 CAMP (TRẠI TÙ)

PROFESSION (Nghề Nghiệp): Giáo viên Anh văn

EDUCATION IN U.S. : Please see other side.
 (DU HỌC TẠI MỸ)

VN ARMY (Quân đội VN): Rank (Cấp Bậc): Captain Serial N° 68/602036

VN GOVERNMENT : Position (Chức Vụ): Fly Squadron 253 Huân - ^{Đã nghỉ hưu (V.N.)} Date (Năm): 1975
 (Trong chính phủ VN)

APPLICATION FOR O.D.P.: Yes (Có): V IV Number (số hồ sơ): No (Không) ✓

NUMBER OF DEPENDENTS ACCOMPANYING: (Số người đi theo): 4
 (Tên thân nhân tháp tùng) Xin ghi bên sau với đầy đủ chi tiết.

MAILING ADDRESS IN VN: 163/37 Lê Hồng Phong, Hẻm 2, Lóc Trảng
 (Địa chỉ liên lạc tại VN) : Hà Giang, Việt Nam

NAME ADDRESS OF SPONSOR/RELATIVE : TRAN NGAI
 (Tên, Địa chỉ Thân nhân hay Người Bảo Trờ)

U.S. CITIZEN : (Có quốc tịch Hoa Kỳ): No (Không): V

RELATIONSHIP WITH PRISONER: (Liên hệ với người ở VN): Close friend

NAME AND SIGNATURE : TRAN NGAI Nguyen Tran
 ADDRESS OF INFORMANT
 (Tên, Địa Chỉ, Chủ Ký, Điện thoại của người điền đơn này) : San Gabriel, CA 91776 USA

DATE : 9 28 86
 Month (tháng) Day (ngày) Year (năm)

NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA):

11

(Listed on Page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO P.A.
LE THI HONG SUONG	7-10-53 VN	Spouse
NGUYEN HA VY QUAN	7-06-84 VN	son
NGUYEN HA NAM PHUONG	10-19-75 VN	son
NGUYEN HA TUNG CUONG	12-09-71 VN	son

ADDITIONAL INFORMATION:

* Training outside Viet Nam : NGUYEN XUAN TU

- 1/ Backland Defense Language School - Texas
- 2/ Fort-Wolters School - Fort Wolters airbase - Texas
- 3/ Fort Hunter School - Fort Hunter air base - Georgia

Nov. 69 → Oct. 70.

1/ English basic course

2/ Fly helicopter training (T.H 55 - part I
H.U I. - part II)

* Training inside Viet Nam:

Night-fly medicine training courses at CON THO Airbase
Sept 70 → Oct. 70.

NAME (TÊN TÙ NHÂN) : NGUYEN XUAN TU
Last (Tên Họ) Middle (Giữa) First (Tên gọi)

DATE, PLACE OF BIRTH : DEC 1ST 1948
(NĂM, NƠI SINH ĐẸ) Month (Tháng) Day (Ngày) Year (Năm)

SEX (NAM hay NỮ) : Male (Nam) : ✓ Female (Nữ):

MARITAL STATUS : Single (Độc thân): Married (có lập gia đình): ✓
(Tình trạng gia đình):

ADDRESS IN VIETNAM : 163/37 LÊ HỒNG PHONG HẸM 2 THỊ XÃ SÓC TRĂNG
(Địa chỉ tại VN) : TỈNH HẬU GIANG VIỆT NAM

POLITICAL PRISONER (Có là tù binh tại VN hay không): Yes (Có) ✓ No (Không)
: If yes (Nếu Có): From (Từ): APR 1ST 1975 To (Đến): APR 10TH 1982

PLACE OF RE-EDUCATION: TRẠI TÙ AN ĐIÊN THUỘC QUẢNG NAM ĐÀ NẴNG (VIỆT NAM)
CAMP (TRẠI TÙ)

PROFESSION (Nghề Nghiệp): PRESENT ENGLISH TEACHER
1- LACKLAND DEFENSE LANGUAGE SCHOOL TEXAS
EDUCATION IN U.S. : 2- FORT WOLTERS SCHOOL - FORT WOLTERS AIR BASE - TEXAS
(DU HỌC TẠI MỸ) 3- FORT HUNTERS SCHOOL - FORT HUNTER AIR BASE - GEORGIA

VN ARMY (Quân đội VN): Rank (Cấp Bậc): CAPTAIN SERIAL 68/602036
1 DIVISION AIR FORCES VN - DANANG AIR BASE

VN GOVERNMENT : Position (Chức Vụ): FLY - SQUADRON 253 HUTH Date (Năm):
(Trong chính phủ VN) DANANG AIR BASE VN

APPLICATION FOR O.D.P.: Yes (Có): ✓ IV Number (số hồ sơ): No (Không) ✓

NUMBER OF DEPENDENTS ACCOMPANYING: (Số người đi theo): 4
(Tên thân nhân tháp tùng) Xin ghi bên sau với đầy đủ chi tiết.

MAILING ADDRESS IN VN: 163/37 LÊ HỒNG PHONG, HẸM 2 THỊ XÃ SÓC TRĂNG
(Địa chỉ liên lạc tại VN) TỈNH HẬU GIANG (VIỆT NAM)

NAME ADDRESS OF SPONSOR/RELATIVE :
(Tên, Địa chỉ Thân nhân : TRẦN NGẪU
hay Người Bào Trợ)

U.S. CITIZEN : (Có quốc tịch Hoa Kỳ): No (Không): ✓

RELATIONSHIP WITH PRISONER: (Liên hệ với người ở VN): FRIEND

NAME AND SIGNATURE : TRẦN NGẪU SAN GABRIEL CA 91776-4.8
ADDRESS OF INFORMANT Ngau Tam
(Tên, Địa Chỉ, Chủ Ký, Điện thoại của người điền đơn này)

DATE : Sept 20 1986
Month (tháng) Day (ngày) Year (năm)

NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA): _____
(Listed on Page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO P.A.
LE THI HONG SUONG	July 10, 1953	wife
NGUYEN HA TUNG CUONG MALE	9.9.1971	children
NGUYEN HA NAM PHUONG "	Oct 19, 1975	-
NGUYEN HA VY QUAN "	Jul 6, 1984	-

ADDITIONAL INFORMATION:



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM

FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON VA 22205-0635

TELEPHONE:

POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

Applicant in Vietnam NGUYEN XUAN TU
Last Middle First

Current Address 163/37 LÊ HỒNG PHONG HẸM 2 THỊ XÃ SỎ TRĂNG TỈNH HÀNG GIANG VN

Date of Birth DEC 1ST 1948 Place of Birth PHUNG CHANH - THUA THIEN VN

Names of Accompanying Relatives/Dependents

<u>LE THI HONG SUONG</u>	<u>NGUYEN HA VY QUAN</u>
<u>NGUYEN HA TUNG CUONG</u>	
<u>NGUYEN HA NAM PHUONG</u>	

Time Spent in a Re-education Camp: Dates: From APR 1ST 1975 To APR 10TH 1982

Names of Relatives/Acquaintances in the U.S.

<u>NAME</u>	<u>RELATIONSHIP</u>	<u>NAME</u>	<u>RELATIONSHIP</u>
<u>TRAN NGAU</u>	<u>FRIEND</u>		

Form Completed By:

TRAN NGAU
Name

SAN GABRIEL CA 91776 U. S. A
Address

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.

PAGE 2

NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA): _____
(Listed on Page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO P.A.
LE THI HONG SONG	July 10 1953	wife
NGUYEN HA JUNG CUONG	Dec 9, 1971	children
NGUYEN HA NAM PHUONG	Oct 19, 1975	-
NGUYEN HA VY QUAN	Jul 6, 1984	-

ADDITIONAL INFORMATION:

Sept 20th 86.

Kính gửi Chị Yên Trân

Tôi tên Trần Ngẫu, được sự giới thiệu của Anh Bác Sỹ hướng về chị.

Tôi từ Việt Nam đến Hoa Kỳ được hơn 6 tháng, hôm nay xin gửi đến chị lá thư này và hồ sơ của người bạn thân còn ở VN là Nguyễn Xuân Tú nguyên Đại úy binh chủng Không Quân (chỉ tiết gì trong đó)

Bạn tôi bị Cộng Sản bắt ngày 01-4-75 tại Sân bay Đà Nẵng, sau 7 năm 10 ^{ngày} bị giam cầm, giữa tháng 4/82 được trả về địa phương Sóc Trăng Quản lý, rất suy sụp về tinh thần cộng thêm 1 tâm vượt biên thất bại đã khiến hăng tốt độ, hiện còn đang sống lây lất tại Sóc Trăng. Hôm nay biên thư này đến chị rất mong được sự chỉ dẫn và giúp đỡ của chị.

Xin thay mặt bạn và tôi

Cởi lời cảm tạ

Kính !

Trần Ngẫu

TRAN NGẪU

Thư xui x hoi
kian D
S²
cant
ODP.

Choi Hays
tư duy
li (S) di
lưu N² c.
7 năm
(3)

liu tai Hoi
lưu tư cá sô -
duplicate
10-08-86